

B NG ãI M H C PH N - MĐN THÌ NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 36CXD1 Nĩm h c : 2012-2013 ã VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ãT : H c ph n : 122067101708 - V t lĩ L i c ng 2 H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N		NGÀY SINH	ñI M THÌ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñI M THI	QUY TS : 70.00%	ñI M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3671030295	36CXD1	Ph m H©Vi t	Anh	17/11/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
2	3671030072	36CXD1	Vñ C»ng Tu n	Anh	07/05/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
3	3671030049	36CXD1	H Qu c	B o	14/03/1994				6.0			6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	N HP
4	3671030215	36CXD1	H V½Qu c	B o	20/09/1994				5.0			5.0	1.5	4.8	3.4	4.9	
5	3671030209	36CXD1	Tr n Huy	B o	12/03/1993				5.0			5.0	1.5	3.0	2.1	3.6	
6	3671030067	36CXD1	Phan Bá	C u	23/12/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
7	3671030243	36CXD1	Nguy n Th	Chi n	28/02/1993				4.0			4.0	1.2	4.0	2.8	4.0	
8	3671030111	36CXD1	Lĩ Th	Di n	25/08/1994				8.0			8.0	2.4	4.3	3.0	5.4	
9	3671032025	36CXD1	Huñh Qu c	ñ t	21/11/1994				4.0			4.0	1.2	2.5	1.8	3.0	
10	3671030306	36CXD1	Ph m Tr ng	H u	08/09/1994				6.0			6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
11	3671030268	36CXD1	Nguy n	Hoàng	24/06/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
12	3671030042	36CXD1	ñ ©n Quang	Huy	25/08/1992				5.0			5.0	1.5	3.8	2.7	4.2	
13	3671030157	36CXD1	Lê Quang	Huy	16/07/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
14	3671030229	36CXD1	Ph m Ch´	H ng	10/12/1994				8.0			8.0	2.4	4.0	2.8	5.2	
15	3671031909	36CXD1	V½Ch n	Khang	14/07/1994				8.0			8.0	2.4	3.8	2.7	5.1	
16	3671030279	36CXD1	Huñh ã »ng	Khoa	10/02/1993				6.0			6.0	1.8	5.8	4.1	5.9	
17	3671031630	36CXD1	Ng» Vi t	Lâm	15/02/1990				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
18	3671030188	36CXD1	L ng Ho©ng	L c	20/07/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
19	3671030096	36CXD1	ñ Nh t	Minh	14/09/1994				5.0			5.0	1.5	2.3	1.6	3.1	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 36CXD1 N ấ m h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 122067101708 - V t l ấ L i c ng 2 H c km : HK02

STT	M í S	L P SV	H V i T c N		NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CH ấ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3671030154	36CXD1	Nguy n Nh t	Nam	20/11/1994				5.0			5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	
21	3671030099	36CXD1	V ồ Ho ầ ng	Nam	26/08/1994				5.0			5.0	1.5	3.0	2.1	3.6	
22	3671030069	36CXD1	ấ Tr ng	Nguy ầ n	04/03/1994				5.0			5.0	1.5	2.3	1.6	3.1	
23	3671030263	36CXD1	L ồ Minh	Nh t	22/08/1994				5.0			5.0	1.5	5.8	4.1	5.6	
24	3671030225	36CXD1	Nguy n H u	Phi n	24/07/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
25	3671030138	36CXD1	Nguy n B o	Qu c	17/10/1994				6.0			6.0	1.8	8.0	5.6	7.4	
26	3671030114	36CXD1	L 2 H nh	To ầ n	06/08/1994				5.0			5.0	1.5	3.3	2.3	3.8	
27	3671030031	36CXD1	Nguy n Anh	Tu n	06/10/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
28	3671030313	36CXD1	D ng Ng c	Th nh	02/03/1994				5.0			5.0	1.5	4.8	3.4	4.9	
29	3671030315	36CXD1	Phan Minh	Th	01/03/1994				8.0			8.0	2.4	4.8	3.4	5.8	
30	3671030305	36CXD1	Nguy n T n	Th c	15/06/1994				7.0			7.0	2.1	3.5	2.5	4.6	
31	3671030116	36CXD1	Nguy n Thanh	Tr ng	02/11/1994				5.0			5.0	1.5	4.3	3.0	4.5	
32	3671031974	36CXD1	Nguy n V ấ	Tr ng	11/12/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
33	3671030301	36CXD1	Tr ng Ho ầ	Tr ng	09/08/1994				5.0			5.0	1.5	5.5	3.9	5.4	

T ng s : 33 h c sinh sinh vi 2 n

Tp.HCM, ng ầ y / /

Tr ng Khoa

Gi ồ Vi 2 n B M ầ n

Gi ồ V Khoa